**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 34**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 29: HỒ GƯƠM (TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hồ Gươm

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực quan sát và suy luận.

- Phát triển năng lực hơp tác trong thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức và giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính và máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS đọc lại bài Tập đọc: Hồ Gươm.  - Tuyên dương.  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập:**  ***Bài 1:*** Viết tên cảnh đẹp ở Hồ Gươm.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Thảo luận nhóm 2 (3’) tìm tên cảnh đẹp có trong bài văn và viết vào VBT.  - GV gọi HS nhận xét  - Tên các cảnh đẹp này viết như thế nào?  - Muốn viết được tên các cảnh đẹp ta cần lưu ý điều gì?  ***Bài 2:*** Đánh dấu vào trước ý trả lời đúng:  - GV trình chiếu câu: “Cầu Thê Húc cong cong như con tôm.”  - Cầu Thê Húc được so sánh như thế nào?  - Phương diện nào của cầu Thê Húc được so sánh? (Làm cá nhân)  - GV gọi HS nhận xét, chia sẻ  - GV trình chiếu hình ảnh cầu Thê Húc.  - Nhận xét và tuyên dương.  ***Bài 3:*** Xếp các từ theo nhóm từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm:  - HS thảo luận nhóm 4 và xếp các từ vào các nhóm phù hợp. (Làm VBT)  - Soi bài của HS.  - GV gọi HS chia sẻ.  HS giao lưu:  ? Vì sao bạn xếp từ “cong cong, lớn, xum xuê” vào cột từ chỉ đặc điểm?  ? Những từ nào thuộc nhóm từ chỉ sự vật?  ? Vì sao đó là các từ chỉ sự vật?  - Ngoài các từ chỉ sự vật và đặc điểm có trong VBT thì ta còn tìm được các từ nào khác?  - Nhận xét, bổ sung.  ***Bài 4:*** Nối các từ cột A với cột B thành 1 câu:  - GV cho HS làm VBT.  - Soi bài của HS.  - Cho HS đọc câu mà mình vừa nối.  - Dựa vào đâu em làm được bài?  - Em thấy các câu này có đặc điểm gì giống nhau?  - Nhận xét và tuyên dương.  ***Bài 5:*** Viết về điều thú vị của em về quê hương, đất nước.  - GV trình chiếu gợi ý :  + Quê hương, đất nước mình có những điều gì thú vị?  + Em có tình cảm như thế nào với nơi đó?  - Nói cho nhau nghe về điều thú vị ở quê hương, đất nước (2’) Sau đó làm vào VBT.  - Soi vở của HS.  ? Khi viết câu em lưu ý điều gì?  - Nhận xét.  => GV giảng: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều thú vị nên các em hãy hàng ngày quan sát và cảm nhận những điều thú vị đó ở cuộc sống hay những chuyến đi du lịch nhé!  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nói cho nhau nghe các em đã ôn được những kiến thức gì?  - Nhân xét giờ học. | - 1 – 2 HS đọc cả bài – Nhận xét.  - Đọc yêu cầu bài 1  - Viết tên các cảnh đẹp ở Hồ Gươm.  - Thảo luận nhóm 2 (3’)  - Đai diện nhóm trình bày.  *+ Cảnh Hồ Gươm nhìn từ trên cao xuống*  *+ Cầu Thê Húc*  *+ Tháp Rùa*  - Nhận xét và bổ sung.  - Tên riêng được viết hoa các chữ cái đầu mỗi tiếng.  - Đọc kĩ bài Tập đọc và chú ý viết hoa các tên riêng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc lại câu.  - như con tôm.  - HS thực hiện vào VBT.  *+ hình dạng của cây cầu*  - Nhận xét và chia sẻ bài làm.  ? Vì sao bạn cho đáp án ô trống số 1?  => Vì cầu Thê Húc cong cong giống như con tôm và được so sánh trên phương diện hình dạng của cây cầu.  - Quan sát hình ảnh và thấy hình dạng của cây cầu.  - Đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (3’)  - Nhận xét và bổ sung.  - Trao đổi bài làm với cả lớp.   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ đặc điểm | | rùa, trái bưởi, thanh kiếm | cong cong, lớn, xum xuê |   + Vì nó là các từ chỉ hình dáng hoặc tính chất của một vật hoặc 1 người.  + Trái bưởi, thanh kiếm, rùa.  + Là tên của đồ vật, con vật, cây cối.  - HS tìm và trao đổi với bạn phân biệt loại từ.  - HS trả lời  - Đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.    - Dựa vào bài tập đọc. (Dựa vào nghĩa của các câu)….  - Đều so sánh đặc điểm của các sự vật với sự vật khác.  - Đọc yêu cầu.  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - Nói trong nhóm 2 (2’)  - HS làm VBT.  - Quan sát và nhận xét về nội dung và cách viết câu.  - Câu phải có nghĩa và đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.  - HS trao đổi. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 34**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh đồng quê em.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực quan sát và suy luận.

- Phát triển năng lực hơp tác trong thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Tự tin trình bày ý kiến cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính và máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát và múa bài Quê hương tươi đẹp.  - Cho HS đọc thuộc 2 khổ thơ yêu thích bài Tập đọc Cánh đồng quê em.  ? Vì sao em thích hai khổ thơ này?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  ***Bài 1:*** Viết hoạt động của đàn chiền chiện và lũ châu chấu trên cánh đồng.  - Cho cô biết khổ thơ nào có hình ảnh chim chiền chiện và lũ châu chấu.  - Cả lớp đọc thầm khổ 3 và cho cô biết chúng làm gì trên cánh đồng.  - Nhận xét.  ***Bài 2:*** Tìm từ chỉ màu sắc.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (2’) và làm VBT.  - GV gọi HS chữa bài  ? Vì sao em biết mặt trời có màu đỏ rực?  ? Câu thơ nào cho em biết ánh nắng màu vàng óng?  - Các từ chúng ta tìm được là từ chỉ gì?  => GV dẫn chuyển sang bài 3.  ***Bài 3:*** Xếp các từ vào cột.  - GV chuẩn bị bảng và các thẻ để HS chơi trò chơi “Tiếp sức”.  - Nhận xét.  - Để làm đúng được bài tập này em cần chú ý điều gì?  - Nhận xét.  ***Bài 4:*** Xếp các từ vào ô trống.  - Trình chiếu các tranh.  - Soi bài của HS.  - Các tên riêng này được viết như thế nào?  - Nhận xét.  - Trình chiếu video về các địa điểm này.  ***Bài 5:*** Chọn a hoặc b  - GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT.  - Soi bài của HS làm phần a.  - Gọi HS đọc lại bài làm phần b.  - GV gọi HS nhận xét  - Dựa vào đâu em điền các âm đầu r/d/gi?  ***Bài 6:*** Nối các từ tạo thành công việc của người nông dân.  - Thảo luận nhóm đôi (3’) và làm vào VBT  - Nêu các công việc của người nông dân qua bài tập.  - Nhận xét.  - GV trình chiếu video về công việc của người nông dân.  - Qua video em thấy các công việc của người nông dân như thế nào?  => Cần yêu quý lao động…  ***Bài 7:*** Viết về công việc của một người mà em biết.  - GV chiếu gợi ý:  + Em muốn kể về ai? Người đó làm công việc gì?  + Người đó làm việc ở đâu?  + Công việc đó đem lại lợi ích gì?  + Em có suy nghĩ gì về công việc đó?  - Soi bài của HS.  - Nhận xét.  ? Khi viết câu em cần chú ý gì?  ***Bài 8:*** Viết nghề nghiệp mơ ước của em.  - Em mơ ước mình làm nghề gì? Vì sao?  - Em dựa vào bài 5 để làm bài 8.  - Nói cho nhau ước mơ của mình.  - Soi bài của HS.  - Nhận xét.  - Để hoàn thành ước mơ em cần làm những gì?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện.  - HS đọc thuộc.  - Đọc yêu cầu.  - Khổ 3.  - Đọc thầm và làm cá nhân.  *+ Đàn chiền chiện bay quanh cánh đồng hót tích ri tích rích*  *+ Lũ châu chấu đu cỏ uống sương trên cánh đồng*  - HS nhận xét, chữa bài  - Đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm.  - Trình bày ý kiến.  *a. mặt trời: rực đỏ*  *b. ánh nắng: vàng óng*  *c.đồng lúa: xanh*  - Vì có câu thơ: Vầng dương lên đỏ rực.  - Nắng ban mai hiền hoa/ Tung lụa tơ vàng óng.  - Từ chỉ đặc điểm.  - Đọc yêu cầu.  - HS chia nhóm và chơi (3’)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ sự vật** | **Từ ngữ chỉ hoạt động** | **Từ ngữ chỉ đặc điểm** | | M: vầng dương, kim cương, ngọn cỏ, hoa, lụa tơ, sương | M: bay, đu, uống, hát | M: đỏ rực, vàng óng, xanh, mênh mông |   - Đối chiếu và nhận xét.  - Xác định được các loại từ của các từ và sắp xếp các từ đúng.  - Đọc yêu cầu.  - Quan sát tranh và tự sắp xếp và ô trống.  - HS làm bài.   1. *Chùa Một Cột ở Hà Nội* 2. *Cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế* 3. *Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới* 4. *Chợ Bến Thành là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh*   - Viết hoa các chữ đầu của mỗi tiếng.  - Quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm VBT cá nhân.  *a)*  *- Mùa gặt, đường làng phủ dãy****r****ơm vàng.*  *-Mọi****d****òng sông đều đổ về biển cả.*  *- Các chú bộ đội đang canh****gi****ữ biển trời Tổ quốc.*  - Cho HS đọc đúng chính tả.  - HS đọc.  - Nhận xét.  - Dựa vào nghĩa các từ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm và làm VBT.  - HS nêu nối tiếp theo nhóm đôi.    - Quan sát.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc gợi ý.  - HS viết và chia sẻ bài mình  - Nhận xét về nội dung, cách viết câu.  - Đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.  - HS đọc yêu cầu.  - Bác sĩ, y tá, giáo viên….  - Nói nhóm đôi (5’)  - Làm bài trong VBT.  - Nhận xét, bổ sung.  - Cần học tập tốt…. |